

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 22

Môn học: Quản trị marketing (226248) - Nhóm 01

Đợt thi: HK3 2021-2022

Tổ: 001

Ngày thi: 27/08/2022

Giờ: 07:30

Phòng thi: D4-22

C. Quýển

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Ph	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. TH 60%	Điểm HP	Tổ đàm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đàm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120004	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	25/04/2003	CCQ2112A				7.1			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121120023	NGUYỄN THANH ĐẠT	02/12/2003	CCQ2112A				8.5	4.0	5.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121120355	PHẠM THỊ TRỌNG ĐẠT	27/04/2003	CCQ2112K				8.2	8.0	8.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121120359	NGUYỄN NGỌC DIỄN	29/09/2003	CCQ2112K				7.4	7.0	7.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121120070	PHAN THỊ THANH HANG	11/06/2003	CCQ2112B				7.8	7.0	7.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121120400	NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU	22/05/2003	CCQ2112L				7.8	3.5	5.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121120188	PHAN NGUYỄN NGỌC HIẾU	14/09/2003	CCQ2112F				8.5	6.5	7.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121120101	HỒ THỊ TUYẾT HỒNG	15/08/2003	CCQ2112C				9.6	7.8	8.5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121120066	LÊ THỊ MỸ LAN	19/04/2003	CCQ2112B				7.8	7.0	7.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121120202	LÊ THỊ TÚ LIÊN	02/02/2003	CCQ2112F				8.1	3.5	5.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121120212	VÕ ÁI PHUONG LINH	28/08/2003	CCQ2112G				8.6	4.0	5.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121120037	LÊ THANH LONG	14/05/2003	CCQ2112B				8.2	6.5	7.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121120062	NGUYỄN KHÁNH NGAO	20/04/2003	CCQ2112B				8.2	5.5	6.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121120378	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	19/10/2003	CCQ2112K				8.0	2.0	4.4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121120374	VÕ THỊ QUỲ NHI	05/06/2003	CCQ2112K				8.0	8.5	8.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121120417	TRẦN NGỌC SON	16/01/1996	CCQ2112L				9.2	8.0	8.5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121120112	NGUYỄN THỊ MỸ THUẬN	29/07/2003	CCQ2112D				8.3	4.5	6.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121120120	LÊ THỊ BÍCH THUY	10/08/2002	CCQ2112D				8.8	4.0	5.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120170208	ĐẶNG QUỐC TIẾN	23/04/2002	CCQ2026H				8.6	7.0	5.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121120047	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	03/08/2003	CCQ2112B				7.9	6.5	7.1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

Phòng thi: D4-22

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên										Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân									
21	2121120651	LÊ KIỀU	TRÌNH	16/05/2002	CCQ2112B		1	Trình	9.0	6.5	7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)																	
22	2121120151	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	21/08/2002	CCQ2112E		1	Trúc	7.4	8.0	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)																	
23	2121120041	TRÌNH THỊ THANH	TRÚC	12/10/2003	CCQ2112B		1	Trúc	8.3	7.0	7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)																	
24	2121120420	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	28/05/2002	CCQ2112L		1	Trường	8.2	4.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)																	
25	2121120648	NGUYỄN THỊ	VĨ	27/12/1999	CCQ2112J		1	Vĩ	10	8.5	9.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)																	
26	2121120115	HỒ THỊ MỸ	YẾN	07/11/2003	CCQ2112D		1	Yến	8.2	4.5	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)																	